

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ÂU VIỆT

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012
đã được kiểm toán

và Báo cáo của Ban Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ÂU VIỆT

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	1 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	4 - 5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	6 - 8
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	10 - 11
Thuyết minh báo cáo tài chính	12 - 29
Phụ lục 1: Tình hình tăng giảm các khoản đầu tư bị giảm giá/ rủi ro	30 - 36

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ÂU VIỆT

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Âu Việt (gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chứng khoán Âu Việt được thành lập và hoạt động tại Việt Nam theo:

- Giấy phép thành lập và hoạt động số 57/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 5 tháng 7 năm 2007;
- Giấy chứng nhận số 63/GCNTVLK do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán cấp ngày 23 tháng 8 năm 2007 về việc chứng nhận Công ty là thành viên lưu ký chứng khoán;
- Quyết định số 60/QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 4 tháng 10 năm 2007 về việc công nhận Công ty là Thành viên giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;
- Quyết định 325/QĐ-TTGDHN do Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày 12 tháng 11 năm 2007 về việc công nhận Công ty là Thành viên giao dịch tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Giấy phép điều chỉnh số 88/UBCK-GPĐCCTCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 21 tháng 12 năm 2007 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty;
- Giấy phép điều chỉnh số 126/UBCK-GPĐCCTCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 9 tháng 5 năm 2008 về việc tăng vốn điều lệ của Công ty;
- Quyết định số 450/QĐ-UBCK của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 30 tháng 6 năm 2008 về việc chấp thuận chuyển địa điểm trụ sở chính của Công ty;
- Quyết định số 217/QĐ-UBCK của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 5 tháng 4 năm 2010 về việc chấp thuận thành lập Chi nhánh của Công ty tại Hà Nội;
- Giấy chứng nhận số 29/GCN-SGDHN do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày 15 tháng 4 năm 2010 về việc chứng nhận Công ty được niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2010 với mã chứng khoán AVS;
- Quyết định số 446/QĐ-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 17 tháng 6 năm 2011 về việc chấp thuận đóng cửa Chi nhánh của Công ty tại Hà Nội;
- Công văn số 1476/SGDHN-QLTV ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về việc ngừng giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội từ ngày 28 tháng 12 năm 2012;
- Công văn số 2020/2012/SGDHCM-TV ngày 23 tháng 11 năm 2012 của Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh về việc ngừng giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội từ ngày 28 tháng 12 năm 2012.

Vốn điều lệ của Công ty là 360.000.000.000 đồng.

Hoạt động chính của Công ty bao gồm: Môi giới chứng khoán. Tư vấn đầu tư chứng khoán. Lưu ký chứng khoán. Tự doanh chứng khoán. Bảo lãnh phát hành chứng khoán.

Trụ sở chính của Công ty tại tầng 3 Tòa nhà Savimex, số 194 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Lỗ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Công ty là 10.562.574.779 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ÂU VIỆT

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính cần phải điều chỉnh hoặc thuyết minh trên báo cáo tài chính.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Đoàn Đức Vịnh	Chủ tịch
Ông Nguyễn Hoàng Long	Phó chủ tịch
Ông Nguyễn Thanh Hải	Phó chủ tịch
Ông Nguyễn Khắc Lạc	Thành viên
Ông Hoàng Đức Hòa	Thành viên

Các thành viên Ban điều hành trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Hoàng Long	Quyền Tổng Giám đốc
Ông Bùi Văn Trường	Phó Tổng Giám đốc

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Văn Quang	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thị Bích Hồng	Thành viên
Bà Triệu Hoàng Phương Anh	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội (CPA HANOI) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 và bày tỏ nguyện vọng được tiếp tục làm công tác kiểm toán cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm đảm bảo Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 phản ánh trung thực và hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính này, Hội đồng quản trị đã:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Lập các báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục.

Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm đảm bảo sổ sách kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã đăng ký. Hội đồng quản trị cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ÂU VIỆT

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chúng tôi phê duyệt Báo cáo tài chính kèm theo. Báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị



Đoàn Đức Vĩnh
Chủ tịch HĐQT

Ngày 22 tháng 2 năm 2013

Số: 13-2-007 /CPAHANOI/HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

**Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Âu Việt
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012**

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Âu Việt

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 được lập ngày 22 tháng 2 năm 2013 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Âu Việt từ trang 6 đến trang 36 kèm theo.

Việc lập và trình bày báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Âu Việt tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Không phủ nhận ý kiến chấp nhận toàn phần nêu trên, chúng tôi muốn lưu ý người đọc báo cáo tài chính kèm theo đến thuyết minh số 26 trong phần thuyết minh báo cáo tài chính về tình hình hoạt động liên tục của Công ty. Quy mô hoạt động của Công ty được thu hẹp (thông qua việc ngừng cung cấp dịch vụ mua bán chứng khoán cho nhà đầu tư tại 2 sở giao dịch chứng khoán từ ngày 28 tháng 12 năm 2012) và Hội đồng quản trị của Công ty có ý định trình kế hoạch giải thể Công ty tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2012 vào tháng 3 năm 2013. Báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 được lập trên cơ sở giả định công ty vẫn tiếp tục hoạt động liên tục. Báo cáo tài chính này không bao gồm các điều chỉnh (nếu có) liên quan đến việc công ty có thể không hoạt động liên tục từ các sự việc trình bày trên.

Báo cáo này được lập thành 6 bản tiếng Việt và 6 bản tiếng Anh, các bản có giá trị pháp lý ngang nhau.
Công ty Cổ phần Chứng khoán Âu Việt giữ 5 bản tiếng Việt và tiếng Anh, Công ty TNHH Kiểm toán và
Kế toán Hà Nội giữ 1 bản tiếng Việt và tiếng Anh.



Tô Quang Tùng
Giám đốc
Số đăng ký: 0270/KTV

Hồ Đình Phúc
Kiểm toán viên
Số đăng ký: 1268/KTV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 2 năm 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ÂU VIỆT

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN LƯU ĐỘNG	100		219.530.074.542	268.194.117.835
I. Tiền và tương đương tiền	110	V.1	150.202.526.865	210.223.494.062
1. Tiền	111		10.889.559.742	53.613.494.062
2. Các khoản tương đương tiền	112		139.312.967.123	156.610.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.9	47.375.139.538	44.698.072.375
1. Đầu tư ngắn hạn khác	121		101.354.565.643	88.964.611.983
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(53.979.426.105)	(44.266.539.608)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	V.3	1.767.368.784	3.986.414.433
1. Phải thu của khách hàng	131		145.380.000	86.278.312
2. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	135		67.036.357	730.055.019
3. Phải thu khác	138		1.554.952.427	3.170.081.102
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		20.185.039.355	9.286.136.965
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.4	42.813.371	14.864.415
2. Thuế và các khoản phải thu nhà nước	154	V.5	8.324.566	-
3. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.6	20.133.901.418	9.271.272.550
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		5.834.958.594	12.053.543.143
I. Tài sản cố định	220		910.827.093	1.912.412.270
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	666.001.554	1.142.662.066
- Nguyên giá	222		5.576.959.806	6.361.783.681
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(4.910.958.252)	(5.219.121.615)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	244.825.539	769.750.204
- Nguyên giá	228		5.389.278.886	5.389.278.886
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(5.144.453.347)	(4.619.528.682)
II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	V.9	2.197.044.000	7.615.500.000
1. Đầu tư chứng khoán dài hạn	253		24.812.718.098	22.437.718.098
- Chứng khoán sẵn sàng để bán	254		24.812.718.098	22.437.718.098
2. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		(22.615.674.098)	(14.822.218.098)
III. Tài sản dài hạn khác	260		2.727.087.501	2.525.630.873
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		13.355.658	35.282.025
2. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	263	V.7	2.450.481.843	2.227.098.848
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.8	263.250.000	263.250.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		225.365.033.136	280.247.660.978

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ÂU VIỆT

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		9.783.467.356	54.103.520.419
I. Nợ ngắn hạn	310		9.783.467.356	54.103.520.419
1. Người mua trả tiền trước	313		40.000.000	68.000.000
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.12	72.426.468	54.697.968
3. Phải trả người lao động	315		1.331.749.549	79.683.391
Chi phí phải trả	316	V.13	199.559.000	177.850.860
5. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.15	33.847.637	17.578.080
6. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	320	V.16	8.055.884.702	53.095.031.586
7. Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	321		-	152.778.534
8. Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán	322		-	400.000
9. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	328	V.17	50.000.000	457.500.000
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	V.18	215.581.565.780	226.144.140.559
I. Vốn chủ sở hữu	410		215.581.565.780	226.144.140.559
1. Nguồn vốn kinh doanh	411		360.000.000.000	360.000.000.000
2. Quỹ dự phòng tài chính	418		3.776.841.496	3.776.841.496
3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		3.388.420.748	3.388.420.748
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(151.583.696.464)	(141.021.121.685)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		225.365.033.136	280.247.660.978


CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ÂU VIỆT

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
ngày 31 tháng 12 năm 2012


CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản nhận ký cược	003	-	1.500.000.000
2. Chứng khoán lưu ký	006	101.589.070.000	744.449.270.000
Trong đó:			
1.1. Chứng khoán giao dịch	007	100.256.050.000	724.215.770.000
1.1.1. Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	008	27.247.110.000	20.342.260.000
1.1.2. Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	009	72.382.540.000	703.214.030.000
1.1.3. Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài	010	626.400.000	659.480.000
1.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	012	215.720.000	11.697.540.000
1.2.1. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	014	215.720.000	11.697.540.000
1.3. Chứng khoán chờ thanh toán	027	865.400.000	8.449.400.000
1.3.1. Chứng khoán chờ thanh toán của thành viên lưu ký	028	161.200.000	-
1.3.2. Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước	029	704.200.000	8.449.400.000
1.4. Chứng khoán phong tỏa chờ rút	032	45.000.000	-
1.4.1. Chứng khoán phong tỏa chờ rút của khách hàng trong nước	034	45.000.000	-
1.5. Chứng khoán chờ giao dịch	037	206.900.000	86.560.000
1.5.1. Chứng khoán chờ giao dịch của khách hàng trong nước	039	206.900.000	86.560.000
3. Chứng khoán chưa lưu ký của khách hàng	082	-	507.500.000
4. Chứng khoán chưa lưu ký của công ty chứng khoán	083	19.194.910.000	35.972.540.000


Trần Lan Hương
Kế toán trưởng
Ngày 22 tháng 2 năm 2013




Đoàn Đức Vĩnh
Chủ tịch HĐQT


CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ÂU VIỆT

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu	01		34.193.260.940	41.170.640.248
Trong đó:				
- DT hoạt động môi giới chứng khoán	01.1		2.690.499.977	13.584.358.975
- DT hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	01.2		10.554.100.072	6.361.279.324
- DT bảo lãnh phát hành chứng khoán	01.3		-	-
- DT đại lý phát hành chứng khoán	01.4		-	-
- DT hoạt động tư vấn	01.5		741.363.636	718.909.091
- DT lưu ký chứng khoán	01.6		756.268.359	218.174.919
- DT hoạt động ủy thác đầu giá	01.7		-	-
- DT cho thuê sử dụng tài sản	01.8		-	-
- DT khác	01.9	V.19	19.451.028.896	20.287.917.939
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	10		34.193.260.940	41.170.640.248
4. Chi phí hoạt động kinh doanh	11	V.20	37.680.627.978	69.534.714.372
5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh	20		(3.487.367.038)	(28.364.074.124)
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	V.21	7.113.071.069	12.517.819.255
7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(10.600.438.107)	(40.881.893.379)
8. Thu nhập khác	31		67.918.795	637.462.476
9. Chi phí khác	32		30.055.467	329.359.982
10. Lợi nhuận khác	40		37.863.328	308.102.494
11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(10.562.574.779)	(40.573.790.885)
12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		-	-
13. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	V.22	-	-
14. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		(10.562.574.779)	(40.573.790.885)
15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	V.23	(293)	(1.127)


Trần Lan Hương
 Kế toán trưởng
 Ngày 22 tháng 2 năm 2013



Đoàn Đức Vĩnh
 Chủ tịch HĐQT

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ÂU VIỆT

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(theo phương pháp trực tiếp)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ hoạt động kinh doanh	01		148.102.519.819	158.341.803.004
2. Tiền chi hoạt động kinh doanh	02		(155.493.780.453)	(139.940.517.535)
3. Tiền chi nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	05		(19.377.862)	(749.793.025)
4. Tiền thu giao dịch chứng khoán khách hàng	06		834.540.047.874	1.261.631.183.833
5. Tiền chi trả giao dịch chứng khoán khách hàng	07		(913.903.448.433)	(1.128.362.150.518)
6. Tiền thu bán chứng khoán phát hành	08		13.250.000	3.245.001.860
7. Tiền chi trả tổ chức phát hành chứng khoán	09		(733.690.000)	(18.986.824.440)
8. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	10		(509.774.614)	(3.236.297.955)
9. Tiền chi trả cho người lao động	11		(3.521.003.551)	(9.148.979.104)
10. Tiền chi trả lãi vay	12		(416.860.139)	-
11. Tiền thu khác	14		108.006.924.406	294.321.065.776
12. Tiền chi khác	15		(82.078.942.035)	(306.610.312.754)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(66.014.134.988)	110.504.179.142
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		-	(314.321.200)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		70.209.076	137.264.546
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(460.652.750.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		441.592.750.000	-
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		24.982.958.715	15.607.061.054
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		5.993.167.791	15.430.004.400

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ÂU VIỆT

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)

(theo phương pháp trực tiếp)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		80.540.000.000	-
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(80.540.000.000)	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>-</i>	<i>-</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		(60.020.967.197)	125.934.183.542
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		210.223.494.062	84.289.310.520
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70		150.202.526.865	210.223.494.062



Trần Lan Hương
Kế toán trưởng
Ngày 22 tháng 2 năm 2013



Đoàn Đức Vịnh
Chủ tịch HĐQT